

Mã Catalogue/ Số hiệu: 4107009

Tên sản phẩm: SpongesCollect™ Cellulose Neutralizing Buffer, 10 mL

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT/ CHẾ PHẨM VÀ CÔNG TY

1.1. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM

- Mã sản phẩm: **4107009**
- Tên sản phẩm: **SpongesCollect™ Cellulose Neutralizing Buffer, 10 mL**

1.2. MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG LIÊN QUAN

- Công cụ lấy mẫu vi sinh vật từ bề mặt, sử dụng miếng bọt biển cellulose tẩm môi trường Neutralizing Buffer để trung hòa tác động của các chất khử trùng còn sót lại và bảo vệ vi sinh vật trong quá trình vận chuyển và phân tích.

1.3. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

- Nhà sản xuất/ cung cấp: Bộ phận BacterLab – Công ty TNHH Thiết bị Khoa học LABone
- Địa chỉ: 228/13/3 Nguyễn Thị Lang, ấp Phú Lợi, xã Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: 0978 782 147
- Email: info@labone.vn
- Người phụ trách MSDS: Bộ phận An toàn – BacterLab.

2. MỐI NGUY HẠI

- Phân loại: Không nguy hại theo Quy định (EC) số 1272/2008
- Ảnh hưởng cấp tính: Ít độc hại khi tiếp xúc trực tiếp với mắt và đường hô hấp do kích thích. Không độc hại với da và đường tiêu hóa.
- Ảnh hưởng mãn tính: Không gây ung thư, đột biến, hay quái thai. Khi tiếp xúc lặp đi lặp lại hoặc kéo dài chưa ghi nhận ảnh hưởng đến sức khỏe
- Nhãn cảnh báo: Không áp dụng (không nguy hại)
- Lời khuyên phòng ngừa: Thao tác theo các quy tắc phòng thí nghiệm an toàn, tránh nuốt hoặc hít phải
- Nguy hại khác: Không có thông tin.

3. THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN SẢN PHẨM

3.1. Miếng bọt biển (Sponge)

- Vật liệu: Cellulose
- Kích thước: 1.5" x 3"

3.2. Môi trường

- Thể tích dung dịch tẩm vào miếng bọt biển: 10 mL
- Công thức/ hỗn hợp này không chứa thành phần nguy hại theo Quy định (EC) số 1272/2008.

Công thức (gram/lít nước khử ion)



Mã Catalogue/ Số hiệu: 4107009

Tên sản phẩm: SpongesCollect™ Cellulose Neutralizing Buffer, 10 mL

Tween 80 (Polysorbate 80)	3,0 mL
Histidine	0,1 g
Sodium thiosulfate	0.8 g
Soy lecithin	0,3 g

pH của môi trường đã pha sẵn ở 25°C: $7,2 \pm 0,2$

Các thành phần không chứa chất gây rối loạn nội tiết.

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

- Hít phải: Đưa ra nơi thoáng khí.
- Tiếp xúc da: Rửa bằng xà phòng và nước.
- Tiếp xúc mắt: Rửa kỹ bằng nước sạch.
- Nuốt phải: Súc miệng bằng nước, cho uống 1–3 cốc nước để làm loãng.
- Triệu chứng quan trọng: Không có thêm thông tin.
- Chăm sóc y tế: Không yêu cầu điều trị đặc biệt.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Nguy cơ cháy nổ: Sản phẩm không dễ cháy, nổ
- Phương tiện chữa cháy: Sản phẩm không cháy, dùng phương tiện chữa cháy phù hợp môi trường xung quanh.
- Nguy cơ đặc biệt: Sản phẩm phân hủy chưa rõ.
- Khuyến cáo cho lính cứu hỏa: Đeo bình dưỡng khí độc lập và quần áo bảo hộ khi cần thiết

6. BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- Người không tham gia ứng cứu: Đeo đồ bảo hộ, tránh hít phải, rời khỏi khu vực nguy hiểm.
- Người ứng cứu khẩn cấp: Dùng thiết bị bảo hộ (tham khảo Mục 8).
- Biện pháp môi trường: Ngăn không cho rò rỉ vào cống hoặc nguồn nước công cộng.
- Phương pháp xử lý: Quét gom và xử lý theo đúng quy định.

7. VẬN HÀNH VÀ LƯU TRỮ

- Vận hành: Đảm bảo thông gió, tuân thủ vệ sinh và an toàn công nghiệp.
- Lưu trữ: Đóng kín, bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ 4 – 25°C.
- Sử dụng cụ thể: Không có thông tin thêm.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC/BẢO VỆ CÁ NHÂN

- Thông gió: Đảm bảo thông gió tốt.
- Bảo vệ mắt: Kính an toàn.
- Bảo vệ da: Găng tay bảo hộ, quần áo bảo hộ dùng một lần.
- Bảo vệ hô hấp: Khẩu trang dùng một lần.

Mã Catalogue/ Số hiệu: 4107009

Tên sản phẩm: SpongesCollect™ Cellulose Neutralizing Buffer, 10 mL

- Kiểm soát môi trường: Không thải ra cống thoát nước..

9. TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

- Trạng thái: Miếng bọt biển: Rắn / Môi trường: Lỏng
- Màu sắc: Miếng bọt biển: Vàng / Môi trường: Hỗ phách nhạt
- pH: $7,2 \pm 0,2$ tại 25°C
- Mùi: Không có thông tin
- Độ tan: Không tan trong nước
- Tính chất khác: Không có thông tin.

10. ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

- Tính phản ứng: Không có dữ liệu
- Ổn định hóa học: Ổn định khi bảo quản đúng cách
- Điều kiện cần tránh: Không xác định
- Vật liệu không tương thích: Chất oxi hóa mạnh
- Sản phẩm phân hủy nguy hại: Xem Mục 5.

11. THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- Độc tính cấp tính: Không xác định
- Gây ăn mòn/ích ứng da: Không xác định
- Gây mẫn cảm da/hô hấp: Không xác định
- Đột biến gen: Không xác định
- Gây ung thư: Không xác định
- Độc tính sinh sản: Không xác định
- STOT (phơi nhiễm 1 lần/lặp lại): Không xác định
- Nguy cơ hít sặc: Không xác định.

12. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

- Độc tính: Không có dữ liệu
- Khả năng phân hủy: Không có dữ liệu
- Tiềm năng tích lũy sinh học: Không có dữ liệu
- Khả năng di động trong đất: Không có dữ liệu
- Đánh giá PBT/vPvB: Không có dữ liệu
- Ảnh hưởng khác: Không có dữ liệu.

13. BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- Việc xử lý loại bỏ chất thải cần thực hiện theo quy định về xử lý chất thải y tế, tránh thải ra môi trường

Mã Catalogue/ Số hiệu: 4107009

Tên sản phẩm: SpongesCollect™ Cellulose Neutralizing Buffer, 10 mL

- Không thải ra môi trường.
- Xử lý theo quy định địa phương/quốc gia.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- Số UN: Không áp dụng
- Tên vận chuyển đúng UN: Không áp dụng
- Nhóm nguy hiểm vận chuyển: Không áp dụng
- Nhóm bao gói: Không áp dụng
- ADR/RID/IATA/IMDG: Không phân loại là hàng nguy hiểm
- Khác: Không thuộc hàng nguy hiểm theo quy định hiện hành.

15. THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- Phiếu an toàn này tuân thủ Quy định EU 2020/878
- Đánh giá an toàn hóa chất: Không yêu cầu đối với sản phẩm này.

16. THÔNG TIN KHÁC

- Sửa đổi: Bản sửa đổi mới, thay thế cho các bản trước. Việc sửa đổi được thực hiện để phù hợp với quy định.
- Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm: Thông tin được cung cấp nhằm đảm bảo việc sử dụng, lưu trữ, vận chuyển và thải bỏ đúng cách và an toàn. Thông tin này không đảm bảo chất lượng sản phẩm hoặc tính phù hợp cho các mục đích sử dụng khác.
- Mọi thông tin trong MSDS này đều chính xác và dựa trên dữ liệu hiện hành. Tuy nhiên, công ty không đưa ra bất kỳ bảo đảm nào về khả năng bán được hoặc các đảm bảo khác.
- Người dùng được khuyến cáo tự xác minh tính phù hợp cho các mục đích cụ thể.

Ngày ban hành: 05/09/2025

Phiên bản: 02.2025

